

CƠ CHẾ QUẢN LÝ XÃ HỘI NGƯỜI STIÊNG Ở BÌNH PHƯỚC, TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

*ThS. Nguyễn Duy Đoài**

TÓM TẮT

1. Người Stiêng ở Bình Phước:

Tỉnh Bình Phước có diện tích 6.853,93km², dân số khoảng 750.000 người, trong đó dân tộc thiểu số có 25.678 hộ, với 133.256 nhân khẩu chiếm gần 20% dân số toàn tỉnh như Stiêng, Mnông, Khmer, Giarai, Êđê, Bana và Hrê... Cộng đồng người Stiêng có số dân đông sau người Việt, chiếm gần 9,02%.

Người Stiêng được biết đến với 4 nhóm: Stiêng Bulo, Stiêng Budek, Stiêng Bubiék, Stiêng Bulek. Hiện nay chỉ có nhóm Stiêng Bulo và Stiêng Budek được biết đến nhiều hơn.

Hoạt động kinh tế của người Stiêng chủ yếu canh tác bằng nương rẫy, có thể chia ra các bước như chọn rẫy, phát dọn rẫy, đốt rẫy, trồng lúa, trồng khoai, thu hoạch.

Lễ hội nông nghiệp: Người Stiêng quan niệm cây lúa có hồn “plung sru”, như một nữ thần nên mỗi một công đoạn có một nghi lễ nhất định. Ngoài ra, người Stiêng tin rằng còn có những thế giới thần linh “yang”, là biểu tượng của uy quyền, sức mạnh.

2. Cơ chế quản lý tổ chức xã hội truyền thống:

+ *Tổ chức theo quan hệ gia đình* “yau” và “nak” được thể hiện qua hai loại hình cơ bản, đó là gia đình chế độ phụ hệ (ở Bulo) và mẫu hệ (ở Budek). Chủ nhà “Tom yau” là người đại diện để thực hiện những công việc chung cho “yau”, đứng ra giao tiếp với bên ngoài hay cúng tế thần linh, còn quản lý “yau” là thuộc vị trí của các “nak” mang tính độc lập khá rõ.

+ *Tổ chức theo quan hệ dòng họ, thân tộc* (gấp mpol) được chia thành “mput” và “mpang” (“pút” là dòng họ tính từ ông bà, cha mẹ, con cháu, còn “pang” là bà con tính theo hàng ngang cùng thế hệ như anh em, chị em), ngoài ra còn tính theo quan hệ hôn nhân như “pút sai”, “pang sai” trong cộng đồng Stiêng có ý nghĩa là họ hàng phía bên vợ.

+ *Tổ chức theo quan hệ làng (Poh):* Làng tiếng Stiêng là “poh”, là đơn vị xã hội cao nhất của cộng đồng người Stiêng, mọi hoạt động của “poh” đều vận hành theo luật tục.

+ *Cơ chế quản lý xã hội truyền thống dựa theo luật tục vì:*

- Luật tục Stiêng nhằm thiết lập một trật tự và ổn định cộng đồng.
- Luật tục Stiêng nhằm duy trì sự cố kết cộng đồng Stiêng.
- Luật tục Stiêng là cơ sở vận hành của xã hội truyền thống.
- Luật tục Stiêng là cơ sở bảo tồn văn hóa truyền thống.

3. Người Stiêng ở Bình Phước trong cơ chế quản lý xã hội hiện đại

Ngày nay, Cộng đồng Stiêng có nhiều thay đổi, các làng không còn sống biệt lập theo từng poh, mà gắn bó với nhau trở thành đơn vị cơ sở trong hệ thống xã hội.

Trong cơ chế quản lý xã hội hiện đại thì luật bao trùm lên toàn xã hội. Nhưng trong quản lý xã hội cộng đồng Stiêng cần có sự kết hợp hài hòa, hỗ trợ bổ sung giữa luật pháp và luật tục. Bên cạnh pháp luật của nhà nước, luật tục luôn có đời sống riêng với một sức sống mạnh mẽ. Đến nỗi trong nhiều giai đoạn lịch sử nhà nước muốn loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn không xóa bỏ được vì nó dựa trên lợi ích chung của cộng đồng và gần như không có sự phân biệt đẳng cấp.

* *Khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH & NV Tp.HCM.*

ABSTRACT**1. Stieng people in Binh Phuoc**

Binh Phuoc province has an area of 6853.93 km², a population of about 750,000 people, including ethnic minority households is 25,678, with 133,256 demographics of the population accounts for nearly 20% of the province as Stieng, Mnong, Khmer, Giarai, Ede, Bana and Hre Community Stieng number of people in the Vietnamese people, accounting for nearly 9.02%. Stieng who is known for four groups: Stieng Bulo, Stieng Budek, Stieng Bubiék, Stieng Bulek. Currently only Bulo Stieng and Stieng Budek known better. Economic activities of Stieng mainly cultivated by farms, can be divided into steps as chosen field, has served field, burning field, planting rice, potato planting, harvesting.

Festival agriculture: The rice is Stieng concept soul “plung sru”, as a goddess so each one stage had a certain ritual. In addition, the Stieng believe that there are other divine world “yang”, the symbol of supremacy, strength.

2. Management mechanism of traditional social organizations:

+ Organization of the family relationship “Yau” and “Nak” is expressed by two basic types, which are sub-systems family mode (in Bulo) and model systems (in Budek). The landlord “Tom Yau” is the representative to perform the tasks common to “Yau”, stands out to communicate with external or divine sacrifice, time management “Yau is the position of the” nak “bring independence quite clear.

+ Organization in relation to family, family groups is divided into “mput” and “mpang” (“put” the family from grandparents, parents, children, also “pang” of her son calculated in the same level as generation brothers, sisters), in addition to the calculation of the marriage, “pang sai” in the community Stieng mean that they found the side his wife.

+ Organization in relation to villages (Poh): Village Commons Stieng as “Poh”, the highest social unit of community Stieng, all activities of the “Poh” were operating under customary laws.

+ Social management mechanism based on traditional laws because:

- Law Stieng to keep order and establish a stable community.
- Law Stieng continue to maintain cohesive communities Stieng.
- Law is the basis Stieng continuous operation of the social tradition.
- Law is the basis Stieng to preserve traditional culture.

3. Stieng people in Binh Phuoc in the management mechanism of modern society

Today, the community Stieng much has changed, the village no longer live isolated from each Poh, which are attached to each other to become the basis of the social system.

Management mechanism in modern society, the law covers up the whole society. But in social management Stieng community needs a harmonious combination, additional support between law and customary laws. Besides the laws of the state, laws are always private life with a vibrant, so many phases in the history of state want to remove it from social life but not eliminate it because based on common interests of the community and almost no class distinction.

1. Người Stiêng ở Bình Phước:

Tỉnh Bình Phước thuộc miền Đông Nam Bộ, có nhiều cộng đồng người sinh sống như: Việt, Stiêng, Mnông, Khmer, Giarai, Êđê, Bana và Hre.... Trong đó cộng đồng người Stiêng có

số dân đông chỉ sau người Việt, chiếm gần 9,02%. Vì vậy chúng tôi mong muốn tìm hiểu cơ chế quản lý xã hội từ truyền thống đến hiện đại, cũng như sự tác động tương hỗ trong đời sống cộng đồng nhằm góp phần vào việc quản

lý xã hội được hoàn thiện hơn, bổ sung thêm những hiểu biết về diện mạo văn hóa trong quản lý xã hội của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung và dân tộc Stiêng nói riêng.

Lịch sử tộc người: Tộc người Stiêng thuộc ngữ hệ Nam Á, nhóm Môn - Khmer. Vào khoảng thế kỷ II – III, cộng đồng người Stiêng đã phát triển thành một vương quốc nhưng chưa phải là một quốc gia với ý nghĩa đầy đủ, khu vực cư trú được mở rộng ở Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Cuối thế kỷ XVIII, người Việt di cư và đến cư trú xen kẽ với người Stiêng. Mỗi quan hệ cộng đồng Việt, Stiêng, Khmer diễn ra khá êm đềm. Từ khi nhà nước phong kiến họ Nguyễn lên cầm quyền vào đầu thế kỷ XIX thì người Stiêng đều mang họ “Điêu” để dễ kiểm soát. Theo P.Raulin người Pháp, vào năm 1875 các làng (Poh) của người Stiêng ở vùng Hớn Quản mang địa danh Hán Việt do triều đình nhà Nguyễn đặt cho như An Lộc, Bình Tây, Nha Bích [Raulin H.P, 1956: 76].

Vào nửa sau thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các nhà thám hiểm và truyền giáo Phương Tây đến vùng Stiêng nhằm thiết lập đồn điền trong công cuộc khai thác thuộc địa. Vì vậy người Stiêng có các cuộc nổi dậy nhằm tạo ra những khó khăn trong cuộc bình định Nam Tây Nguyên. Đầu năm 1975, vùng Stiêng đã được giải phóng cùng với việc sụp đổ của chế độ Mỹ - Ngụy. Từ đây, người Stiêng bước vào thời kỳ lịch sử mới, cùng cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng một xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo sách “Đại Nam Nhất thống chí” nhà Nguyễn gọi người Stiêng là “man” (tên gọi chung các dân tộc thiểu số chậm phát triển với ý khinh miệt) [Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006: 53]. Chính quyền Sài Gòn ở miền Nam dùng từ “sắc tộc”, một số tài liệu ở Việt Nam trước năm 1975 còn gọi là “thượng” hay “mọi” [Học viện quốc gia hành chính, 1972:12]. Các nhà khoa học như Mạc Đường, Phan An, Ngô Văn Lý, Đặng Nghiêm Vạn... khi công bố công trình nghiên cứu thường dùng cách viết là “Stiêng”.

Theo nghiên cứu của Phan An, người Stiêng được biết đến với 4 nhóm, đó là Stiêng Bùlơ, Stiêng Bùdek, Stiêng Bùbiék, Stiêng Bùlek. Hiện nay chỉ có nhóm Stiêng Bùlơ và Stiêng Bùdek được biết đến nhiều hơn.

- *Nhóm Stiêng Bùlơ* cư trú ở vùng cao, tập trung đông ở huyện Phước Long và Bù Đăng. Nhà ở là loại nhà nền đất, mái nhà chạy từ nóc đến gần chạm đất hoặc chạm đất.

- *Nhóm Stiêng Bùdek* cư trú ở vùng thấp hơn ở huyện Bình Long, Chơn Thành, Lộc Ninh, Bù Đốp, Đồng Xoài, Đồng Phú. Nhà ở theo kiểu nhà sàn, sàn nhà cách mặt đất từ một mét rưỡi đến hai mét với những chân cột đỡ khá vững chắc. Trước đây, người Stiêng thường sống trong các căn nhà sàn. Ngày nay họ chuyển sang sống trong những căn nhà trệt được xây dựng chủ yếu bằng những vật liệu tranh, tre nứa, lồ ô, gỗ và bằng chất liệu mới bền hơn xuất hiện ngày càng nhiều.

Hai nhóm Stiêng này có sự khác nhau như: đặc điểm cư trú (cao - thấp), ngôn ngữ (phương ngữ Stiêng), trong sinh hoạt kinh tế, văn hóa xã hội, song các nhóm Stiêng đều có sự thống nhất một bản sắc dân tộc Stiêng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Theo số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước, người Stiêng hiện có:

STT	Huyện, thị	Dân tộc thiểu số	Cộng đồng Stiêng
1	Huyện Bù Đăng	42876 người	12055 người
2	Huyện Phước Long	32570 người	22640 người
3	Thị xã Đồng Xoài	4351 người	386 người
4	Huyện Đồng Phú	17478 người	3175 người
5	Huyện Bù Đốp	8356 người	2600 người
6	Huyện Lộc Ninh	19809 người	9227 người
7	Huyện Bình Long	22951 người	19496 người
8	Huyện Chơn Thành	5490 người	3272 người

+ *Hoạt động kinh tế* của người Stiêng chủ yếu canh tác bằng nương rẫy, có thể chia ra các bước như chọn rẫy, phát dọn rẫy, đốt rẫy, trồng

lúa, trồng khoai, thu hoạch. Ngày nay, việc canh tác lúa nước đã đạt năng suất cao bởi họ biết sử dụng các giống lúa mới, hệ thống thủy lợi, phân bón phù hợp theo từng thời kỳ phát triển của cây lúa. Trong hoạt động kinh tế người Stiêng mang tính chất tự cung tự cấp. Đó cũng là dịp rèn luyện sự can đảm, dũng cảm, khéo léo nhằm thiết chặt mối quan hệ trong cộng đồng, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau.

+ *Văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần* của người Stiêng

Trong xã hội truyền thống, nguồn lương thực chính là lúa, bắp đậu và các loại khoai, củ..., thức ăn thường ngày có món canh "thut"¹ và muối ớt. Rượu được chế biến từ các nguồn thực phẩm như lúa, bắp, khoai sắn...². Vào những ngày lễ - hội, đàn ông Stiêng thường đóng khố ở trần³, búi tóc với những chiếc lông công hoặc lông chim "Konklang" tạo nên sự oai vệ, còn phụ nữ Stiêng thường mặc váy dài đến bắp chân hoặc đến gần mắt cá, thân và gấu váy có những dải hoa văn trang trí nhiều màu sắc⁴, buộc tóc bằng những dải chỉ màu hay những chiếc lược cong bằng gỗ hoặc kim loại. Về trang sức thì thích xỏ lỗ tai và đeo những mẫu gỗ, tre hoặc ngà voi làm cho dải tai xệ xuống⁵.

Lễ hội nông nghiệp: Người Stiêng quan niệm cây lúa có hồn "plung sru", nên mỗi công đoạn có một nghi lễ, như lễ cúng lúa nước vào tháng 10 âm lịch gọi là "năng bar" hay cúng chòi lúa "lapra", còn lễ cúng rẫy được tổ chức

vào tháng 3 âm lịch, mở đầu cho một mùa mới. Trong dịp này, lễ cúng được tổ chức với sự tham gia của thầy cúng "mê prak", đó là dịp để con cháu, dòng họ kéo về cùng nhau ăn tết và mọi người nhận mặt họ hàng.

Ngoài thế giới hiện hữu, người Stiêng tin rằng còn có những thế giới thần linh "yang", là biểu tượng của uy quyền, sức mạnh. Ngoài ra, họ tin rằng con người cũng có linh hồn "wenh plung", hồn (plung). Đó là những "con vật", "người" không có sự định hình thường phá hoại cuộc sống, mà họ gọi là "cha", "chek" hay "malai". Người có "malai" sẽ có tính di truyền nên phải chịu nhiều hình phạt khác nhau. Trong kho tàng văn học, nghệ thuật dân gian như chuyện cổ tích "pro nao", ca dao, trường ca "lâm pót", hát đối đáp "yan yao", ngợi ca con người tự do bất khuất, cuộc sống lao động hòa vào môi trường thiên nhiên. Dân tộc Stiêng có nhiều loại nhạc cụ tự chế hoặc du nhập từ các dân tộc láng giềng, phổ biến là bộ chiêng 6 chiếc. Chiêng được sử dụng trong các nghi lễ, tùy theo tính chất của lễ hội mà âm điệu được thể hiện khác nhau, ngoài ra còn nhiều loại nhạc khác được chế tác từ đá, tre, nứa, gỗ, vỏ bầu, dây rừng đến đồng, chì, gang, sắt và các hợp kim khác.

2. Cơ chế quản lý tổ chức xã hội truyền thống

+ *Tổ chức theo quan hệ gia đình* "yau" và "nak" được thể hiện qua hai loại hình cơ bản, đó là gia đình chế độ phụ hệ (ở Bulo) và mẫu hệ (ở Budek).

"Yau" (nhà), nhà dài người Stiêng ngắn so với một số dân tộc khác, khoảng 30 mét và cấu trúc bên trong cũng có nhiều điểm khác biệt [Nguyễn Duy Thiệu, 1981:38-45]. Mỗi "yau" khoảng 3 đến 5 gia đình hạt nhân "nak", "nak" là những gia đình gồm vợ chồng và con cái.

Chủ nhà "Tom yau" là người đại diện để thực hiện những công việc chung cho "yau", còn quản lý "yau" là thuộc vị trí của các "nak" mang tính độc lập khá rõ.

Mối quan hệ giữa cá nhân - cộng đồng người Stiêng được gắn bó với hai dạng tập hợp "poh" và dòng họ, nó hoàn toàn thống nhất và có

¹ Canh "thut" làm từ nhiều loại rau rừng như ớt chuối, lá nhếp, cho vào một ống lồ ô đôi khi có cá, thịt rừng và thêm ít muối, là một món ăn phổ biến của người Stiêng.

² Được hấp chín trộn lẫn men rượu lấy từ các loại vỏ, lá cây rừng, sau đó tái cá được cho vào các "ché" rồi ủ kín, là thức uống phổ biến và ưa thích của người Stiêng.

³ Khố là đai vải dài khoảng hai mét rưỡi, rộng 30 centimet. Hai đầu khố có những búp tua trang trí màu sắc rực rỡ.

⁴ Cách quấn váy là đặt mỗi váy ở bên hông tạo nên một nếp gấp tự nhiên làm cho váy được giữ chắc chắn khi đi lại và lao động. Phụ nữ Stiêng có tuổi thường khoắc thêm tám chân chéo qua vai, vừa làm dụng cụ để đỡ con vừa che kín ngực.

⁵ Họ quan niệm xỏ lỗ tai càng rộng càng đẹp, còn tục xăm mình được xem là một tục lệ. Ngày nay, trẻ em Stiêng không còn thích xăm, có chăng chỉ một vài hình xăm đơn giản trên cánh tay còn phụ nữ Stiêng thích đeo những vòng bằng đồng ở cổ, ở tay và chân.

mối liên hệ chặt chẽ. Mỗi người đều hướng tới những người khác, nó là đặc trưng dương tính, hướng ngoại [Trần Ngọc Thêm, 2001: 191].

+ *Tổ chức theo quan hệ dòng họ, thân tộc* (gấp mpol) được chia thành “mput” và “mpang”, ngoài ra còn tính theo quan hệ hôn nhân như “pút sai”, “pang sai” trong cộng đồng Stiêng có ý nghĩa là họ hàng phía bên vợ. Để duy trì mối quan hệ dòng họ thì việc này được giao cho những người già “m`ranh” hoặc người lớn, người có hiểu biết “bu kuông” và cả chủ nhà “tom yau” nữa.

Các thành viên trong dòng họ “gấp mpoh” có trách nhiệm và quyền hạn sau: bảo vệ danh dự, bảo vệ tài sản, thương yêu, giúp đỡ bà con, được bày tỏ ý kiến của mình cũng như tham gia việc lựa chọn người đứng đầu “poh”.

+ *Tổ chức theo quan hệ làng (Poh)*: là đơn vị xã hội cao nhất của cộng đồng người Stiêng, mọi hoạt động của “poh” đều vận hành theo tập tục hay luật tục. [Thu Nhung Mlô, 2000:56]. Nó có qui mô nhỏ, trên dưới 5 ngôi nhà dài. Nhóm Stiêng Bùdek gọi đơn vị cư trú là “poh”, nhưng có khi là “sóc” do sống gần với người Khmer. Tuy vậy, những vùng nằm xa về phía Bắc Bình Phước các poh Stiêng vẫn gọi là sóc như sóc Bom Bo ở xã Đak Nheu [Hữu Ứng, 1983: 50 -59]. Mỗi “poh” được giới hạn một khoảng đất rừng riêng biệt phù hợp cuộc sống du canh du cư. Ranh giới của “Poh” dựa vào các mốc giới tự nhiên như dãy núi, hòn đá, khe suối v.v ... Tên poh của cộng đồng Stiêng được bắt đầu phần lớn là từ “Bù” có nghĩa là người, “Đăk” có nghĩa là nước như Bù Lôn, Bù Lô (Thọ Sơn), Bù Du, Bù Nga (Đăk Ô) v.v...

Cách gọi đơn vị cư trú của cộng đồng Stiêng cũng có nhiều nét tương tự như các dân tộc Mnông, Mạ... là những tộc người láng giềng thuộc ngữ hệ Môn- Khmer.

Poh của người Stiêng có những nét chung và riêng, nó tùy thuộc vào quan hệ và khu vực sinh sống nên hình thành những loại hình nhất định như làng Stiêng ở vùng Bùlơ và vùng Bùdek.

Tham dự vào cơ cấu quản lý xã hội truyền thống của Poh gồm có người đứng đầu Poh, tức là chủ làng “tom poh” hay các chủ nhà dài “tom yau”, hoặc một số người già “bu kuông”, ngoài ra còn có những người hành nghề tín ngưỡng “mêprak”.

Trong việc liên kết người giữa các “poh”, dòng họ “gấp mpoh”, nhà dài “yau”, gia đình “nak”, đều có mối quan hệ về mặt cấu trúc như sau:

Mối tương quan giữa “poh” và “gấp mpoh” chính là mối quan hệ giữa những người sống trong ngôi nhà dài và các gia đình nhỏ trong gia đình ấy.

Về cơ bản, mỗi dòng họ “gấp mpoh” có thể phân bố ở nhiều “poh” khác nhau và ngược lại, còn các “yau” và “nak” chỉ thuộc một nơi “mpoh” nhất định. Vì vậy, mối quan hệ giữa “mpoh” và “poh” được thể hiện trong không gian cư trú của “poh”, những nhóm gia đình thân thuộc cùng một “mpoh” sẽ tụ cư thành những khu vực riêng. Như vậy, mối quan hệ giữa “mpoh” và “poh” là những quan hệ ngang nhau thuộc những tập hợp người khác nhau. Nhưng trong đơn vị từng “poh” thì chính các dòng họ “gấp mpoh”, tức là các “yau” và “nak” tạo nên cấu trúc “poh” của cộng đồng Stiêng.

Mỗi cá nhân trong “Poh” được tham gia chọn người đứng đầu của “poh”. Các thành viên cũng bày tỏ ý kiến riêng của mình đối với công việc của chủ làng và những người tham dự vào công việc quản lý làng.

+ *Cơ chế quản lý xã hội truyền thống dựa theo luật tục* là sản phẩm của cộng đồng tộc người, tấm gương phản chiếu xã hội cổ truyền, di sản văn hóa dân tộc. Nó là quy ước nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, chi phối các lĩnh vực xã hội. Nó không như luật pháp nhà nước phong kiến chế định do nhiều khi mang tính áp đặt.

Luật tục Stiêng là cơ sở vận hành của xã hội truyền thống vì trong phong tục, tập quán chứa đựng các quy phạm xã hội dưới dạng quy ước, quy định điều chỉnh các quan hệ phát sinh

trong cộng đồng, tính cưỡng chế của nó được thể hiện hay sự tác động về dư luận, niềm tin, tín ngưỡng của cá nhân, cộng đồng hay các hình phạt, biện pháp để xử lý những vi phạm trong cộng đồng [Ngô Văn Lý, 1994: 107].

Hiện nay, Luật tục Stiêng vẫn còn tồn tại song song với pháp luật nhà nước. Hầu hết khi có tranh chấp, xích mích trong sinh hoạt của cá nhân, gia đình, cộng đồng vẫn được giải quyết theo quy định của luật tục. Chỉ khi trường hợp không giải quyết được, hoặc chính quyền yêu cầu thì mới đưa ra cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay tòa án để xử lý. Có nhiều trường hợp tòa án đã xử nhưng vẫn đưa ra xử lại theo luật tục.

Luật tục Stiêng có giá trị giữ gìn những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, bảo tồn được bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng cuộc sống chung hài hòa, đoàn kết, tương thân, tương ái, giữ gìn trật tự, trị an xã hội. Bên cạnh chính quyền sở tại và pháp luật nhà nước thì sự tồn tại của luật tục đã đóng góp điều hòa cuộc sống theo pháp luật và phong tục tập quán. Will Durrant, đã viết: "*Ở các hiện tượng xã hội người ta luôn thấy cái nền tảng vững chắc như đá đố là tục lệ, tức là những tư tưởng, hành vi lâu ngày được mọi người thừa nhận, những tục lệ ấy tạo cho xã hội một sự ổn định trật tự và trong khi thay đổi luật pháp và trong khi không có luật pháp thành văn, tục lệ làm cho tập thể không thay đổi cũng như di truyền và bản năng đối với chủng tộc và tập quán đối với cá nhân*" [Will Durrant, 1991: 52].

3. Người Stiêng ở Bình Phước trong cơ chế quản lý xã hội hiện đại

Trong giai đoạn (1975 -1986) nhiều vấn đề đặt ra trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của người Stiêng thì cơ sở vận hành của xã hội truyền thống cần có những chuyển biến cho phù hợp.

Về mặt quản lý xã hội, poh đã trở thành yếu tố cấu thành đơn vị hành chính thuộc cấp thấp, chịu sự điều hành và lãnh đạo của tổ chức Đảng và chính quyền xã. Chủ làng giờ đây phải nhường chỗ cho thôn trưởng, thôn trưởng có

trách nhiệm truyền đạt ý kiến cho dân làng thì hành những quyết định của xã, trên những ngôi làng cũ của người Stiêng thì ngày nay cũng có các dân tộc khác sinh sống. Trong mỗi poh lại có những dòng họ "gấp mpol" tương đương với thôn ở người Việt⁶. Như vậy, cấu trúc đơn vị cư trú xã hội của cộng đồng Stiêng ở tỉnh Bình Phước hiện nay là:

Xã hội truyền thống	Xã hội hiện đại
1. Poh	Xã, làng
2. Gấp Mpol	Thôn
3. Mpol	Xóm, tổ

Theo chúng tôi khảo sát tại xã Lộc An - Lộc Ninh thì có những thay đổi như sau:

Làng truyền thống	Xã Lộc An	Người Stiêng	DT Khác
Poh Temon	Áp 54	863	804
Bù Dol, Bù Đức	Áp 1	539	246
Bù Dol Đông, Bù Dol Len	Áp 2	432	150
Bù Khoét	Áp 3	183	299
Bù Brà Svai	Áp 4	87	487
Bù Cana Đen	Áp 8	214	237
Bù Cam	Áp 9	317	129

(Nguồn: Do UBND xã Lộc An, huyện Lộc Ninh cung cấp)

Hay tại huyện Bù Đăng, trước kia "Poh Bombo" gọi là sóc Bombo thuộc xã Đak Nhau nhưng ngày nay trở thành một xã có nhiều cộng đồng sinh sống như Tây, Nùng, Mnông, Dao...

Sự thay đổi này cũng có phần ảnh hưởng do quyết định 120/ 2002 của Thủ tướng⁷.

STT	Xã	Dân số (hộ/ khẩu)	Cộng đồng Stiêng
1	Bom bo	5111/ 20972	539/ 3159
2	Thống Nhất	2503/10711	413/ 2069
3	Phù Nghĩa	1934/ 9397	797/ 4549

⁶ Chẳng hạn như trong "gấp mpol" lại có các "mpol" mà ngày nay người ta gọi là xóm. Trong "mpol" lại có các tổ như Bù ghe, Bù Nùng, Bù Tìng, Bù Cho, Bù L.o. tương đương với từng tổ của người Việt bây giờ.

⁷ Về việc bổ sung và thay tên xã thuộc chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng công đồng dân tộc miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Ở một số thôn cộng đồng Stiêng lại chiếm phần đông trên 90% dân số như Thôn Thiện Cư - xã Thiện Hưng, Thôn Bù Tam, Thôn Phước Tiến - xã Hưng Phước - huyện Bù Đốp.

Ngày nay, các chủ làng có vai trò tích cực vào mặt giáo dục anh em, con cháu trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc cũng như truyền đạt sự hiểu biết về tập tục hay kinh nghiệm trong sản xuất. Họ không nhất thiết là người cao tuổi, mà người có phẩm hạnh tốt, am hiểu phong tục tập quán, người đó được chính quyền ủy thác nhằm tuyên truyền, giải thích, động viên cộng đồng thực hiện những chủ trương chính sách của Nhà nước cũng như đứng ra xử lý theo luật tục nhưng phải phù hợp với luật pháp hiện hành mà chúng ta thường gọi đó là hòa giải ở cơ sở.

Về cơ chế quản lý đã thay đổi bởi người Stiêng đã và đang tham gia vào các ban ngành như Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Nhưng về cấu trúc Poh với hệ thống gia đình, dòng tộc không mất đi. Trong các văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh đã chỉ rõ: “*Văn hóa - xã hội có bước phát triển tương xứng với sự phát triển kinh tế, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cộng đồng, bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng được khẳng định*” [Đảng bộ tỉnh Bình Phước, 2005: 17]. Trong quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa với thế giới hiện đại thì cộng đồng Stiêng cần được duy trì các lễ hội văn hóa truyền thống như khôi phục, phát huy việc thành lập hội cồng chiêng, hội diễn văn nghệ, hội thi thể thao dân gian như: “Lễ hội đâm trâu mừng lúa mới của người Stiêng”; “Bảo tồn, khai thác nền văn hóa văn nghệ của dân tộc Stiêng”; “Chuyện kể về người dân tộc Stiêng”;

“Nghề dệt thổ cẩm của người Stiêng”... chính những hoạt động đó đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa trong cộng đồng Stiêng.

Trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước phải đổi mới tổ chức và hoạt động trong hệ thống quản lý trên bình diện ở tầm vĩ mô cũng như trong mỗi bộ phận cấu thành ở từng cấp, cơ sở đòi hỏi cần phải nâng cao công tác quản lý xã hội ở cộng đồng Stiêng là vấn đề cần thiết, cấp bách trong công cuộc đổi mới của tỉnh nhà.

- *Quản lý xã hội hiện đại* là một hệ thống chính trị xã hội bao gồm Đảng Cộng sản lãnh đạo, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân luôn hợp thành một hệ thống chặt chẽ, có mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành. Tuy nhiên, do đặc thù của miền núi, trong cơ cấu tổ chức cơ quan nhà nước của tỉnh có một số đặc điểm khác với các tỉnh ở đồng bằng.

+ *Hệ thống Đảng lãnh đạo*: Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng với vai trò hạt nhân chính trị, cần phát triển đảng viên, phấn đấu xóa cơ sở không có đảng viên, nhất là đảng viên người Stiêng ở Bình Phước hiện chưa nhiều. Đảng bộ, chi bộ cơ sở phải nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng, cùng các tổ chức chính trị đáp ứng và giải quyết công việc nhằm phục vụ đời sống của nhân dân.

Việc thành lập hội đồng già làng đang được một số nơi áp dụng tỏ ra có tác dụng tốt, (trong đó có chi bộ đảng), nhằm phát huy tích cực và hạn chế tiêu cực ở địa phương. Trong Hội đồng già làng năm 2008, các huyện có người Stiêng tham gia chiếm các tỷ lệ như sau:

Stt	Địa điểm	DT Stiêng	DT khác	Đảng viên	Hội đồng già làng	Tôn giáo	Độ tuổi
1	Huyện Bù Đốp	66%	34%	69%	50%	59%	64.5
2	H. Phước Long	89%	11%	82%	100%	57%	66.3
3	Thị xã Đồng Xoài	19%	81%	20%	67%	0	61
4	H. Đồng Phú	28%	72%	67%	50%	28%	61
5	H.Chơn Thành	32%	68%	54%	43%	62%	56
6	H. Bình Long	91%	9%	87%	95%	65%	62
7	H. Lộc Ninh	94%	6%	92%	100%	52%	56
8	H. Bù Đốp	22%	78%	63%	43%	82%	63

(Nguồn: Ban Dân Tộc tỉnh Bình Phước, 2008)

Trong Hội đồng già làng thì người Stiêng tham gia phần nhiều là Đảng viên, chiếm tỷ lệ cao so với các dân tộc khác trong vùng nên họ có tiếng nói quan trọng nhằm hướng dẫn cho cộng đồng thực hiện những quy định theo pháp luật đã ban hành.

Hiện nay, trong toàn tỉnh đa số cán bộ chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, cán bộ có trình độ đại học, trên đại học được đào tạo theo hệ chuyên tu, tại chức, từ xa chiếm trên 85%. Cán bộ công chức xã trình độ chưa đáp ứng yêu cầu, mới chỉ có 55,3% cán bộ có trình độ trung học, 2,3% có trình độ đại học, 30,8% có trình độ trung cấp và 1,2% có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 46,4% chưa đào tạo lý luận chính trị, 64% chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, 77% chưa đào tạo quản lý nhà nước [Đảng Bộ Tỉnh Bình Phước, 2005].

Trong Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm có 49 đồng chí, nắm giữ những vai trò quan trọng đầu ngành của tỉnh nhưng chỉ có một người Stiêng, hiện đang giữ vai trò là Trưởng Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đảng bộ huyện: như Lộc Ninh có 1532 đảng viên, trong đó 113 người dân tộc thiểu số (Khmer, Stiêng, Tày, Nùng,...), riêng người Stiêng có 54 đảng viên nhưng trong Đảng bộ huyện lại không có người Stiêng tham gia. Còn huyện Bình Long hiện có 1934 đảng viên, trong đó người Stiêng có 55 đảng viên thì 10 người hiện đang công tác tại các cơ quan và 40 người đang công tác ở xã, 5 người là giáo viên. Huyện Bù Đăng không có người Stiêng tham gia vào đảng bộ huyện mà chỉ có người M'ông, Tày, Nùng.

+ Đảng ủy xã: Xã Phú Nghĩa, Đăk Ô, Đứk Hạnh - huyện Phước Long, Xã Bom Bo, xã Đồng Nai - huyện Bù Đăng, hay xã An Khương - huyện Bình Long, Xã Lộc Hòa, Lộc An - huyện Lộc Ninh, các xã có người Stiêng sinh sống ở thôn, ấp nào thì họ là Bí thư hay Phó Bí thư chi bộ. Họ là những người am hiểu phong

tục, có trình độ văn hóa và có một số đảng viên trẻ trưởng thành trong các hoạt động phong trào, lao động sản xuất giỏi. Hiện nay đội ngũ đảng viên dự bị ở những địa phương có cộng đồng Stiêng sinh sống chiếm khoảng 30%, như ở xã Phú Nghĩa, Đăk Ô - huyện Phước Long hay xã Lộc Hòa, Lộc An - huyện Lộc Ninh.

- *Hệ thống các cơ quan nhà nước*: Trong Hội đồng nhân dân tỉnh có 2 người Stiêng tham gia, còn cấp huyện, cấp xã hoạt động chưa tương xứng với vai trò, vị trí của mình.

- *Ủy Ban Nhân Dân các cấp* là cơ quan chuyên trách nên đòi hỏi đội ngũ chuyên viên vừa có năng lực vừa có trình độ chuyên môn.

+ Ở cấp tỉnh: có một người Stiêng hiện đang giữ chức vụ phó Ban dân tộc và một số cán bộ người Stiêng hiện đang công tác tại đài truyền hình của tỉnh.

+ Ở cấp huyện: Huyện Lộc Ninh hiện có 12 người dân tộc thiểu số tham gia vào công tác chính quyền, đoàn thể trong đó có 4 người Stiêng là chuyên viên. So với các dân tộc khác thì trình độ chuyên môn lẫn trình độ chính trị của người Stiêng còn thấp. Còn huyện Bù Đăng có 2 người hiện đang công tác ở phòng dân tộc và huyện Phước Long có 4 người Stiêng tham gia.

+ Ở cấp xã: Tại xã Lộc An hiện có 21 cán bộ người dân tộc thiểu số trong đó Stiêng có 19 người tham gia công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể hay tại xã Lộc Hòa cũng có 19 người Stiêng tham gia vào các tổ chức.

- Các tổ chức chính trị - xã hội

Hiện nay, ở cấp tỉnh không có người Stiêng tham gia, nhưng chủ yếu ở cấp huyện như Điều Chơn - Phó chủ tịch MTTQ huyện Bù đốp, Điều Ngroi - Phó chủ tịch MTTQ, Điều Khôn, Điều MơHan là cán bộ Huyện đoàn huyện Bù Đăng.

Tại huyện Lộc Ninh hiện có 517 người Stiêng tham gia Đoàn thanh niên, đoàn viên chủ chốt có 15 người. Người Stiêng cũng tham gia trong các hội, hiện có 712 người, hội viên

nòng cốt có 263 người. Hầu như các xã, thôn ấp đều có những chị em tham gia vào Hội nhằm giúp đỡ hỗ trợ nhau làm kinh tế cũng như đẩy mạnh các phong trào, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng để cộng đồng thực hiện.

Tỉnh Bình Phước phấn đấu đến năm 2010 đạt các chỉ tiêu 100% thôn, ấp nơi dân tộc thiểu số sinh sống có nhà văn hóa cộng đồng, có mặt bằng tập luyện thể dục thể thao và địa điểm sinh hoạt văn hóa cho thanh thiếu niên, 85% số hộ có sử dụng điện lưới quốc gia, 85% số hộ có được nước sạch, bình quân đạt 23 - 24 máy điện thoại/100 dân [Đảng Bộ Tỉnh Bình Phước, 2005].

+ *Vai trò, vị trí của cơ chế quản lý xã hội truyền thống trong xã hội hiện đại*

Ngày nay, Cộng đồng Stiêng có nhiều thay đổi nên muốn tiếp thu, kế thừa những giá trị của luật tục phải nhìn từ góc độ hệ thống, từ đơn lẻ đến toàn thể, tức là phải từng bước khắc phục dần tính khép kín để hòa nhập vào hệ thống chung để xác lập các mối quan hệ rộng lớn đó.

Trong cơ chế quản lý xã hội hiện đại thì luật pháp mang tính chất nhất thể bao trùm lên toàn xã hội nhưng trong quản lý xã hội cộng đồng Stiêng cần có sự kết hợp hài hòa, hỗ trợ bổ sung giữa luật pháp và luật tục. Vì bên cạnh pháp luật của nhà nước, luật tục luôn có đời sống riêng đến nỗi trong nhiều giai đoạn lịch sử nhà nước muốn loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn không xóa bỏ được. Điều đó cho thấy luật tục dựa trên lợi ích chung của cộng đồng.

Ngày nay, với chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền không có nghĩa là hoàn toàn tuyệt đối hóa sự ngự trị của pháp luật trong đời sống xã hội, mà chúng ta cần phải quan tâm đến vấn đề phong tục tập quán, các chuẩn mực đạo đức đã và đang tồn tại trong cộng đồng và được cộng đồng chấp nhận.

Vì vậy, vai trò quản lý xã hội truyền thống là sự kế thừa tốt đẹp của nền văn hóa dân

tộc Stiêng với những giá trị công bằng, dân chủ nhân đạo mang tính nhân bản cao mà xã hội hiện đại cần tiếp tục coi trọng và vận hành một cách có chọn lọc để đem lại ngày càng nhiều lợi ích cho cộng đồng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Durrant Will**, 1991: *Nguồn gốc văn minh* - Nxb Thuận Hóa – Huế, Nguyễn Hiến Lê dịch.
2. **Đảng Bộ Tỉnh Bình Phước**, 2005: *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII* (nhiệm kỳ -2010).
3. **Học viện quốc gia hành chính**, 1972: *Vấn đề các sắc tộc thiểu số trong cộng đồng quốc gia Việt Nam*.
4. **Hữu Ứng**, 1983: *“Xã hội của người Stiêng qua tài liệu điền dã tại sóc Bombo”* - Nghiên cứu lịch sử, số 6.
5. **Mạc Đường** (chủ biên), 1985: *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé* – Nxb Tổng hợp Sông Bé.
6. **Ngô Văn Lý**, 1994: *Xã hội tộc người Stiêng qua tập quán pháp* – Luận án Phó Tiến Sĩ, Tp. Hồ Chí Minh.
7. **Nguyễn Duy Thiệu**, 1981: *“Nhà dài người Stiêng”* – Tạp chí Dân tộc học số 3, tr.38-45.
8. **Phan An**, 1988: *Người Stiêng ở Việt Nam* - Tp.HCM
9. **Phan An**, 1992: *Hệ thống xã hội tộc người của người Stiêng ở Việt Nam* - Luận án Phó tiến sĩ.
10. **Quốc Sử Quán Triều Nguyễn**, 2006: *Đại nam thống nhất chí* – Nxb Thuận Hóa, tập5.
11. **Raulin H.P**, 1956: *L'évolution des Stieng de la délégation de Hon quan* – Chương 21.
12. **Thu Nhung Miô**, 2000: *“Luật tục với phụ nữ Êđê xưa và nay”* – Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số 1(40), tr. 56 - 61.
13. **Trần Ngọc Thêm**, 2001: *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* – Nxb TP. Hồ Chí Minh.